

Số:1216/QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2755/QĐ-ĐHNN ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp 14 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp theo ban hành theo Quyết định số 456/QĐ-ĐHNN ngày 09 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ hệ chính quy cho 51 sinh viên chương trình đào tạo chất lượng cao khóa QH2018. F1 khoa Sư phạm tiếng Anh.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trường phòng Hành chính Tổng hợp, Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Chính trị và Công tác HSSV, Trường phòng Kế hoạch Tài chính, Trường khoa Sư phạm tiếng Anh và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- ĐHQGHN (để báo cáo, cấp bằng);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 2;
- Lưu ĐT, HCTH, Lh5.



HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Tuấn Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1216 ngày 15/06/2022)

Khóa: QH.2018.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh.-CLC

Mã ngành đào tạo: 7140231

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040031	Nguyễn Thị Khánh An	15/03/2000	Nữ	Hà Nội	3.68	Xuất sắc	
2	18040088	Bùi Ngọc Anh	10/01/2000	Nữ	Phú Thọ	3.68	Xuất sắc	
3	18040009	Cao Hoàng Hà Anh	09/11/2000	Nữ	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	
4	18041607	Nguyễn Hồng Anh	06/09/2000	Nữ	Hải Dương	3.82	Xuất sắc	
5	18040129	Nguyễn Ngọc Anh	03/12/2000	Nữ	Nam Định	3.75	Xuất sắc	
6	18040032	Phạm Hồng Anh	12/06/2000	Nam	Hà Nội	3.57	Giỏi	
7	18040149	Phạm Thị Vân Anh	17/03/2000	Nữ	Ninh Bình	3.45	Giỏi	
8	18040024	Trần Thị Hải Anh	21/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.82	Xuất sắc	
9	18040119	Nguyễn Thị Minh Chi	28/09/2000	Nữ	Hải Dương	3.68	Xuất sắc	
10	17040147	Hoàng Kim Tuấn Cường	18/12/1999	Nam	Bắc Ninh	3.51	Giỏi	
11	18040141	Nguyễn Tiến Dũng	15/10/2000	Nam	Thái Bình	3.44	Giỏi	
12	18040014	Trần Thuỳ Dương	27/08/2000	Nữ	Hà Nội	3.56	Giỏi	
13	18040026	Phạm Linh Đan	21/12/2000	Nữ	Hà Nội	3.62	Xuất sắc	
14	18041610	Chu Thành Đạt	04/12/2000	Nam	Hải Phòng	3.82	Xuất sắc	
15	18041612	Đinh Nguyệt Hà	29/10/2000	Nữ	Hải Dương	3.72	Xuất sắc	
16	18040027	Nguyễn Thị Thái Hà	07/06/2000	Nữ	Hà Nội	3.74	Xuất sắc	
17	18040007	Nguyễn Thu Hà	10/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.76	Xuất sắc	
18	18041613	Trương Thu Hiền	10/09/2000	Nữ	Hà Nội	3.49	Giỏi	
19	18041614	Lương Trung Hiếu	24/06/2000	Nam	Hà Nội	3.70	Xuất sắc	
20	18040015	Vũ Trọng Hiếu	28/04/2000	Nam	Hà Nội	3.59	Giỏi	
21	18040108	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	24/05/2000	Nam	Bắc Giang	3.65	Xuất sắc	
22	18040003	Phạm Minh Hoàng	15/08/2000	Nam	Hà Nội	3.66	Xuất sắc	
23	18040073	Đặng Thị Phương Linh	06/04/2000	Nữ	Thái Bình	3.49	Giỏi	
24	18040090	Lê Huyền Linh	10/02/2000	Nữ	Phú Thọ	3.73	Xuất sắc	
25	18040036	Nguyễn Hoài Linh	16/11/2000	Nữ	Hà Nội	3.84	Xuất sắc	
26	18040001	Nguyễn Mỹ Linh	01/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.74	Xuất sắc	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
27	18040034	Nguyễn Văn Linh	02/07/2000	Nữ	Hà Nội	3.46	Giỏi	
28	18040030	Ngô Ngọc Mai	10/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.79	Xuất sắc	
29	18040017	Phạm Thị Quỳnh Mai	30/09/2000	Nữ	Hà Nội	3.76	Xuất sắc	
30	18040018	Nguyễn Hà My	12/10/2000	Nữ	Hà Nội	3.74	Xuất sắc	
31	18041620	Đặng Thị Tố Nga	24/03/2000	Nữ	Liên bang Nga	3.85	Xuất sắc	
32	18040111	Vương Trần Thảo Ngọc	13/08/2000	Nữ	Bắc Ninh	3.61	Xuất sắc	
33	18041624	Trần Trọng Thành	20/04/2000	Nam	Bắc Giang	3.62	Xuất sắc	
34	18040173	Đỗ Phương Thảo	24/02/2000	Nữ	Hà Tĩnh	3.68	Xuất sắc	
35	18040063	Trần Minh Thảo	23/06/2000	Nữ	Hà Nội	3.75	Xuất sắc	
36	18040012	Chu Thu Trang	25/09/2000	Nữ	Hà Nội	3.54	Giỏi	
37	18041629	Vũ Thu Trang	16/10/2000	Nữ	Nam Định	3.57	Giỏi	

Danh sách gồm: 37 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 6 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



NGUYỄN THÚY LAN

ÔNG
HOC
NGI

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN
(theo Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cử nhân số 1216 ngày 15/06/2022)

Khóa: QH.2018.F.1

Hệ đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐHQGHN

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh - C.L.C

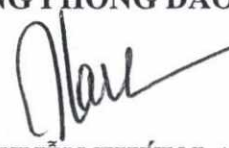
Mã ngành đào tạo: 7220201

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	18040383	Phạm Ngọc Anh	23/02/2000	Nữ	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	
2	18041515	Nguyễn Minh Châu	18/01/2000	Nữ	Hà Nội	3.52	Giỏi	
3	18040394	Bùi Thị Thùy Dung	15/06/2000	Nữ	Hải Phòng	3.68	Xuất sắc	
4	18041520	Nguyễn Trọng Đạt	12/11/2000	Nam	Sơn La	3.34	Giỏi	
5	18040488	Phạm Thái Giang	07/10/2000	Nữ	Bắc Giang	3.40	Giỏi	
6	18041523	Bùi Thu Hà	25/03/2000	Nữ	Thái Bình	3.68	Xuất sắc	
7	18040455	Nguyễn Minh Hiếu	10/02/2000	Nam	Phú Thọ	3.71	Xuất sắc	
8	18041526	Vũ Thị Thảo Hương	02/08/2000	Nữ	Hải Phòng	3.69	Xuất sắc	
9	18040622	Đinh Thảo My	28/11/2000	Nữ	Nghệ An	3.47	Giỏi	
10	18041536	Nguyễn Thị Quỳnh Ngân	08/09/2000	Nữ	Hà Nam	3.51	Giỏi	
11	18041538	Tạ Nguyễn Hà Yến Nhi	27/06/2000	Nữ	Hà Nội	3.37	Giỏi	
12	18041545	Lèo Thu Trang	06/07/2000	Nữ	Sơn La	3.67	Xuất sắc	
13	18040376	Nguyễn Hà Trang	06/08/2000	Nữ	Hà Nội	3.74	Xuất sắc	
14	18041547	Nguyễn Thị Bích Vân	02/04/2000	Nữ	Hà Nội	3.72	Xuất sắc	

Danh sách gồm: 14 sinh viên

Hà Nội, Ngày 15 tháng 6 năm 2022

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


NGUYỄN THÚY LAN